

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH



UIT
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

TIỂU LUẬN GIỮA KỲ
Môn học: Pháp luật đại cương
Học kỳ II (2021 – 2022)

VAI TRÒ CỦA PHÁP LUẬT TRONG VIỆC ĐIỀU CHỈNH HÀNH VI CỦA CON NGƯỜI TRONG XÃ HỘI CÓ NHÀ NƯỚC

Nhóm sinh viên ANTN.2020

Lớp: SS006.M28

Trường: Đại học Công Nghệ Thông Tin

Giảng viên: Lê Hoài Nam

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 05 năm 2022

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH



UIT
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

TIỂU LUẬN GIỮA KỲ
Môn học: Pháp luật đại cương
Học kỳ II (2021 – 2022)

VAI TRÒ CỦA PHÁP LUẬT TRONG VIỆC ĐIỀU CHỈNH HÀNH VI CỦA CON NGƯỜI TRONG XÃ HỘI CÓ NHÀ NƯỚC

Nhóm sinh viên ANTN.2020

Lớp: SS006.M28

Trường: Đại học Công Nghệ Thông Tin

Giảng viên: Lê Hoài Nam

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 05 năm 2022

Danh sách nhóm

Môn học: Pháp luật đại cương

Nhóm: 02 (nhóm sinh viên ANTN.2020)

Lớp: SS006.M28

Tên đề tài: Vai trò của pháp luật trong việc điều chỉnh hành vi của con người trong xã hội có nhà nước

Họ tên	MSSV
Võ Anh Kiệt	20520605
Nguyễn Bình Thực Trâm	20520815
Nguyễn Bùi Kim Ngân	20520648
Đỗ Tài Hân Hoan	20520512
Lê Thành Đạt	20521168
Võ Quang Minh	20520248
Tô Đình Nguyên	20521683
Nguyễn Bảo Phương	20520704

	Mục lục	
PHẦN MỞ ĐẦU		5
PHẦN NỘI DUNG.....		8
Chương 1: Giới thiệu sơ lược		8
1.1 Khái niệm.....		8
1.1.1 Khái niệm pháp luật		8
1.1.2 Khái niệm hành vi con người		10
1.2. Các thuộc tính cơ bản của pháp luật		12
1.2.1. Tính bắt buộc chung (tính quy phạm phổ biến)		12
1.2.2. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức		13
1.2.3. Tính đảm bảo thực hiện bằng Nhà nước		14
1.3. Chức năng, vai trò chung của pháp luật.....		15
1.3.1. Chức năng của pháp luật		15
1.3.2. Vai trò chung của pháp luật		17
Chương 2: Vai trò của pháp luật trong việc điều chỉnh hành vi con người trong xã hội có nhà nước.....		20
2.1. Mối quan hệ giữa pháp luật với nhà nước		20
2.2. Mối quan hệ giữa pháp luật với hành vi con người		22
2.3. Tác động của pháp luật lên hành vi con người		24
Chương 3: Đánh giá chung.....		30
3.1. Ưu điểm.....		30
3.2. Hạn chế		31
3.3. Biện pháp		31
PHẦN KẾT LUẬN		32
TÀI LIỆU THAM KHẢO		33

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Hành vi của con người có thể tạo ra của cải, có thể tạo ra giá trị vật chất tinh thần, có thể tạo nên một sự thay đổi nhất định đến thế giới xung quanh, nó thể hiện ý thức cách xử sự của con người. Đồng thời, hành vi của con người cũng có thể hủy hoại những gì họ xây dựng, hủy hoại thế giới của họ đang sống. Hành vi của con người rất phức tạp, nó phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố của môi trường xã hội.

Pháp luật là sản phẩm phát triển tự nhiên tất yếu của con người khi xã hội loài người bước vào thời đại mới. Pháp luật mang tính khách quan vì nó chỉ xuất hiện khi xã hội con người phát triển đến một mức nhất định có kinh tế, có chính trị, có xã hội, văn hóa... Pháp luật cũng mang tính chủ quan vì nó mang ý chí của nhà nước. Nhà nước lấy pháp luật làm công cụ để quản lý xã hội một cách trật tự, ổn định. Pháp luật cùng tồn tại trong hệ thống các quy phạm xã hội khác như đạo đức, tập quán, tôn giáo... nhưng các quy phạm pháp luật có hình thức tồn tại rõ ràng hơn. Nói cách khác pháp luật mang tính xác định chặt chẽ về hình thức, mang tính bắt buộc chung. Nhờ đó pháp luật có thể điều chỉnh các quan hệ xã hội nói chung và hành vi con người nói riêng hiệu quả hơn các quy phạm xã hội khác.

Chính vì vậy, chúng em xin chọn đề tài “Vai trò của pháp luật trong việc điều chỉnh hành vi của con người trong xã hội có nhà nước” để hiểu rõ hơn hành vi của con người và vai trò của pháp luật trong việc điều chỉnh hành vi con người trong xã hội có nhà nước.

2. Mục đích và nhiệm vụ của nghiên cứu

Bài tiểu luận nhằm mục đích nghiên cứu:

- Các mối quan hệ giữa pháp luật với nhà nước, với hành vi con người
- Vai trò của pháp luật trong việc điều chỉnh hành vi của con người trong xã hội có nhà nước

Với mục đích nghiên cứu trên, chúng em mong muốn mọi người sẽ hiểu hơn về vai trò của pháp luật đối với đời sống xã hội, đối với đạo đức, hành vi của con người. Từ đó,

mọi người sẽ “sống, học tập và làm việc theo pháp luật”, giúp cải thiện đời sống người dân và nhà nước sẽ bớt gánh nặng trong việc quản lý xã hội.

Nhiệm vụ nghiên cứu:

- Khẳng định tính nghiêm minh của pháp luật trong việc giữ gìn an ninh trật tự xã hội.
- Khẳng định được vai trò của pháp luật trong việc điều chỉnh hành vi của con người trong xã hội có nhà nước.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu:

- Vai trò của pháp luật trong việc điều chỉnh hành vi con người trong xã hội có nhà nước.

Khách thể nghiên cứu:

- Sinh viên đại học.

Phạm vi nghiên cứu:

- Đại học Quốc Gia Việt Nam Thành Phố Hồ Chí Minh.

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Phương pháp luận:

- Phương pháp phân tích tổng hợp.

Phương pháp nghiên cứu:

- Tìm kiếm tài liệu nghiên cứu về các vấn đề pháp luật, lấy tư liệu thực tiễn từ bản thân, mọi người xung quanh.

5. Ý nghĩa lý luận và phương pháp thực tiễn của lý luận

Ý nghĩa lý luận:

Cung cấp vấn đề thực tiễn cấp thiết trong cuộc sống, trong nhận thức. Trong hoạt động thực tiễn cũng như việc điều chỉnh hành vi. Không được xem nhẹ các hành vi xung quanh đang diễn ra trong xã hội dù rất nhỏ. Trước khi thực hiện một hành vi cần xem

xét nó có phù hợp với quy định của pháp luật hiện thời, tuyệt đối không khai thác lỗ hổng nhằm trục lợi cho bản thân và thực hiện các hành vi xấu. Việc đánh giá, xem xét hành vi đó chính là kết quả cuối cùng mà ta sẽ nhận được.

Có cái nhìn đúng đắn hơn về pháp luật, các hành vi đúng và sai theo quy định của pháp luật, và nhận thức vấn đề theo hành vi đó theo quy định của pháp luật.

Ý nghĩa thực tiễn:

Tác động đến suy nghĩ, nhận thức của học sinh, sinh viên hay con người trong xã hội giúp họ nhận thức đúng đắn hơn về pháp luật của xã hội có nhà nước. Từ đó nâng cao nhận thức và định hướng rõ ràng hơn về nhiệm vụ của bản thân trước quy định của pháp luật.

6. Nội dung chính

Nội dung chính bài tiểu luận của chúng em gồm có:

- Khái niệm, lý thuyết chung về pháp luật và hành vi con người
- Mối quan hệ giữa pháp luật với nhà nước, với hành vi con người trong xã hội
- Tác động của pháp luật đến hành vi con người
- Các ưu nhược điểm của pháp luật đối với hành vi của con người

PHẦN NỘI DUNG

Chương 1: Giới thiệu sơ lược

1.1. Khái niệm

1.1.1 Khái niệm pháp luật

Theo giáo trình Lý luận về nhà nước và pháp luật, NXB Tư pháp, Hà Nội trang 209 của trường Đại học Luật Hà Nội (2016):

“Pháp luật là hệ thống những quy tắc xử sự mang tính bắt buộc chung do nhà nước ban hành hoặc thừa nhận và đảm bảo thực hiện, thể hiện ý chí của giai cấp thống trị và là nhân tố điều chỉnh các quan hệ xã hội phát triển phù hợp với lợi ích của giai cấp mình.”

Ví dụ: Luật an toàn giao thông quy định mỗi người dân khi tham gia giao thông bằng phương tiện xe gắn máy phải đội mũ bảo hiểm và chấp hành đúng những quy định của luật an toàn giao thông. Việc chấp hành tốt luật giao thông ở mỗi cá thể trong xã hội sẽ là điều kiện để giảm thiểu tối đa tai nạn giao thông, giữ gìn an ninh trật tự xã hội.

Đối với mỗi xã hội ứng với một hình thái kinh tế sẽ có một kiểu nhà nước và một kiểu quy định pháp luật khác nhau ứng với từng giai đoạn xã hội.

Ví dụ: Trong lịch sử loài người đã trải qua năm giai đoạn xã hội: Cộng sản nguyên thủy, chiếm hữu nô lệ, phong kiến, tư bản chủ nghĩa, xã hội chủ nghĩa. Ở mỗi một thời kỳ đều có nét đặc trưng riêng về pháp luật khác nhau. Ở giai đoạn cộng sản nguyên thủy và chiếm hữu nô lệ tuy chưa có nhà nước hoàn chỉnh nhưng đã có sự ổn định về mặt nguyên tắc chung được thống nhất giữa các cá thể trong giai đoạn xã hội đó. Đến thời kì phong kiến đã hình thành nhà nước tương đối hoàn chỉnh và cũng hình thành các cơ sở pháp luật từ đó. Nhưng hầu hết quyền lực tập trung vào tay vua, chưa thể hiện rõ được tính dân chủ trong xã hội được thực thi, nổi tiếng trong giai đoạn phong kiến Việt Nam phải kể đến bộ luật Hồng Đức được xem như là bộ luật chính thức của nhà nước Đại Việt thời Lê Sơ, hiện còn được lưu giữ đầy đủ.

Theo Các Mác, quyền lực xã hội không phải là pháp luật vì nó phải phục vụ cho cộng đồng. Pháp luật hoàn toàn không phải là sản phẩm thuần túy lí tính hay bản tính tự nhiên phi giai cấp của con người như pháp luật tự nhiên quan niệm. Theo triết học Mác Lê- nin đã chỉ rõ, pháp luật chỉ phát sinh, tồn tại và phát triển trong xã hội có nhà nước, có giai cấp và pháp luật ấy thể hiện tính giai cấp của nhà nước đó. Tuy nhiên, pháp luật cũng mang tính xã hội, nó phải đảm bảo được yêu cầu chung về vấn đề xã hội, văn hóa, tư tưởng, đạo đức, lối sống, môi trường, trình độ phát triển kinh tế.

Ví dụ: Chính sách khoan hồng nhân đạo của Đảng và nhà nước ta đối với phạm nhân đang chấp hành án phạt tù. Ngày 21/11/2007, luật đặc ân xá được quốc hội của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam biểu quyết thông qua từ ngày 01/03/2008.

Trích luật Đặc xá (luật số 30/2018/QH14):

“Chương II Mục 1 Điều 8. Trình tự, thủ tục trình Chủ tịch nước ban hành Quyết định về đặc xá

Theo yêu cầu của Chủ tịch nước hoặc trong trường hợp Chính phủ đề nghị đặc xá được Chủ tịch nước chấp nhận, Chính phủ chủ trì, phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan có liên quan nghiên cứu, xây dựng tờ trình của Chính phủ và dự thảo Quyết định về đặc xá. Tờ trình và dự thảo Quyết định về đặc xá phải được trình Chủ tịch nước chậm nhất là 60 ngày trước thời điểm đặc xá để Chủ tịch nước xem xét, ban hành Quyết định về đặc xá.”

Từ đó có thể thấy được, pháp luật phản ánh đúng giai cấp của nhà nước nói chung và nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam nói riêng, đồng thời, pháp luật cũng mang tính xã hội vì đảm bảo được những yêu cầu về đạo đức, tư tưởng, văn hóa, xã hội.

Bên cạnh đó, pháp luật được xem là mắt xích của cấu trúc thượng tầng được quyết định bởi cơ sở hạ tầng và gây tác động trở lại cho cơ sở hạ tầng. Nếu có thể “ánh xạ” đúng quy luật vận động phát triển của xã hội thì pháp luật sẽ trở

thành “đòn bẩy” cho sự phát triển của xã hội. Ngược lại, nó sẽ trở thành điều kiện cản cho việc kìm hãm sự phát triển của xã hội.

Ví dụ: Với sự phát triển như vũ bão của ngành công nghệ thông tin, với những tiện ích mà công nghệ phát triển đã đem lại kéo theo đó là những vấn đề liên quan đến trật tự an toàn xã hội trên mạng ở Việt Nam. Từ đó, hình thành sự ra đời của luật An ninh mạng được ban hành vào ngày 12/06/2018 và có hiệu lực vào ngày 01/01/2019 đánh dấu việc bảo vệ an ninh mạng quốc gia, khẳng định chủ quyền trên không gian mạng của Nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Trong giai đoạn hiện tại của tháng 04 năm 2022, những đạo luật về trí tuệ nhân tạo, blockchain và những ứng dụng liên quan đến blockchain như tiền ảo, không gian ảo Metaverse... vẫn đang trong quá trình nghiên cứu và dự thảo.

1.1.2 Khái niệm hành vi con người

Là hành động, cử chỉ, cách cư xử của con người được thực hiện bằng việc kết hợp giữa con người và môi trường của họ bao gồm các hệ thống môi trường xung quanh, các tác nhân vật lý, hóa học, sinh học, xã hội...

Theo từ điển Tâm lý học Mỹ: “Hành vi là thuật ngữ khái quát chỉ những hoạt động, phản ứng, phản hồi, di chuyển và tiến trình đó có thể đo lường được của bất cứ cá nhân nào”.

Hành vi con người chịu sự tác động của nội tiết tố và hệ thần kinh, sự phức tạp này của con người liên quan đến sự phức tạp của hệ thống thần kinh thông qua khả năng học hỏi với các phản ứng từ điều kiện môi trường và điều chỉnh trên sự thích nghi tương ứng.

Ví dụ: Trong xã hội nguyên thủy, để có thể sinh tồn, con người đã biết săn bắt, hái lượm, tìm nguồn thực phẩm để có thể nuôi sống bản thân.

Trong xã hội tư bản chủ nghĩa, con người đã biết cải tiến máy móc để có thể thực hiện các quy trình tự động, làm việc thay thế cho con người, giúp tăng năng suất lao động và giảm số lượng nhân công.

Trong giai đoạn xã hội chủ nghĩa, giai cấp công nông đã biết đứng lên đấu tranh để giành lại quyền lợi và lợi ích hợp pháp cho bản thân trước sự áp bức của giai cấp cầm quyền tư bản chủ nghĩa.

Có 4 loại hành vi cơ bản:

+ Hành vi bản năng (bẩm sinh, di truyền): Là loại hành vi thỏa mãn các nhu cầu sinh lý hoặc tự vệ của con người, có tính lịch sử, văn hóa của mỗi vùng miền, quốc gia.

Ví dụ: Rút tay lại khi chạm trúng đồ nóng, biết lạnh khi trời trở rét...

Ở khu vực đông nam á nói chung, Tết Nguyên Đán là một dịp lễ quan trọng của người dân Việt Nam. Mọi người thường có tâm lý muốn đoàn tụ với gia đình trong dịp này và muốn được nghỉ ngơi trong giai đoạn Tết Nguyên Đán.

+ Hành vi kỹ xảo: Là loại hành vi được tạo nên nhờ tập luyện; Có tính mềm dẻo, thay đổi; Nhưng nếu đã được định hình trên vỏ não thì sẽ trở nên lâu dài, khó thay đổi.

Ví dụ: Tại trường Đại học Công Nghệ Thông Tin (Đại học Quốc gia, Thành phố Hồ Chí Minh) sinh viên được rèn luyện kỹ năng lập trình qua các môn học Nhập môn lập trình, Lập trình hướng đối tượng, Cấu trúc dữ liệu và giải thuật... Từ đó, sau khi tốt nghiệp, sinh viên sẽ có những kỹ năng về lập trình đáp ứng được nhu cầu nhân lực của ngành công nghệ thông tin trong xã hội.

Vận động viên trước khi thi đấu cần có một khoảng thời gian dài luyện tập và trau dồi tương ứng với mỗi cá nhân. Từ đó hình thành được phản xạ trong thể thao và có thể áp dụng vào việc thi đấu, giành được nhiều thành tích tốt.

+ Hành vi đáp ứng: Là loại hành vi mang tính ứng phó để tồn tại và phát triển. Đây là những hành vi không có sự tự nguyện, đi ngược lại với mong muốn của bản thân.

Ví dụ: Trong tình huống nguy cấp như lạc trong rừng sâu, phải cố gắng thoát ra khỏi rừng bằng nhiều cách như xem la bàn, đi theo các dòng sông suối.

Vào những dịp lễ Tết, lễ lớn, có nhiều hộ gia đình đã không về quê sau đợt dịch Covid - 19 lần thứ 4, thay vào đó, họ ở lại những thành phố lớn như thành phố Hà Nội, thành phố Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh để có thể tăng ca, làm thêm việc thời vụ nhằm tăng thu nhập cho bản thân và gia đình sau đợt khủng hoảng kinh tế do dịch bệnh mang lại.

+ Hành vi trí tuệ: Là loại hành vi được hình thành từ các hoạt động trí tuệ, qua đó giúp con người nhận thức được bản chất quy luật của các mối quan hệ xã hội và các sự vật hiện tượng nhằm đáp ứng và cải tạo thế giới.

Ví dụ: Để đáp ứng được nhu cầu trao đổi thông tin ngày càng cấp thiết của xã hội, các lập trình viên đã thiết kế các mô hình giao thức của Internet chẳng hạn như UDP hay TCP trong việc gọi video để có thể thấy mặt nhau thông qua các thiết bị điện tử.

Để giải quyết vấn đề thời tiết khắc nghiệt ảnh hưởng đến việc truyền tải điện năng ở một số quốc gia, gây nguy hiểm và bất tiện cho người dân, các kỹ sư điện đã thiết kế, ngầm hóa lưới điện của quốc gia đó xuống lòng đất. Ở Việt Nam cũng đã áp dụng công nghệ này ở một số khu vực thí điểm: Đường Lũy Bán Bích quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh; đường Đồng Khởi quận 1, TP Hồ Chí Minh...

1.2. Các thuộc tính cơ bản của pháp luật

1.2.1. Tính bắt buộc chung (tính quy phạm phổ biến)

Đầu tiên, quy phạm được định nghĩa là những quy tắc xử sự chung, là khuôn mẫu, thước đo và là chuẩn mực trong hành vi của mỗi cá nhân, tổ chức. Mặt khác, pháp luật cũng có rất nhiều quy phạm xã hội khác nhằm điều chỉnh hành vi của con người. Chẳng hạn như là quy phạm chính trị, quy phạm đạo đức, quy phạm tôn giáo, quy phạm tập quán,... Tuy nhiên, quy phạm của pháp luật mang tính phổ biến chứ không giống như các quy phạm xã hội. Các quy phạm pháp luật có hiệu lực đối với mọi cá nhân, tổ chức trong phạm vi Quốc gia, trong khi các quy phạm xã hội thường chỉ có thể tác động lên một chủ thể hoặc địa phương nhất định.

Ví dụ:

Luật Nghĩa vụ quân sự của Việt Nam quy định nam giới từ đủ 18 đến hết 25 tuổi phải thực hiện nghĩa vụ quân sự. Riêng đối với trường hợp đang trong quá trình đào tạo trình độ cao đẳng, đại học thì được tạm hoãn gọi nghĩa vụ quân sự đến hết năm 27 tuổi.

Đối với hành vi trốn nghĩa vụ quân sự:

Căn cứ theo điều 7, Nghị định 120/2013/NĐ-CP có quy định như sau:

“Điều 7. Vi phạm quy định về nhập ngũ.

1. Phạt tiền từ 1.500.000 đồng đến 2.500.000 đồng đối với hành vi không có mặt đúng thời gian hoặc địa điểm tập trung ghi trong lệnh gọi nhập ngũ mà không có lý do chính đáng.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc chấp hành lệnh gọi nhập ngũ đối với hành vi quy định tại khoản 1 Điều này.”

Xử lý hình sự: Không chấp hành đúng quy định của pháp luật về đăng ký nghĩa vụ quân sự, lệnh gọi nhập ngũ, lệnh tập trung huấn luyện đã có biên bản xử phạt về hành chính hoặc đã bị kết án mà chưa xóa án tích sẽ bị phạt cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm.

Luật Ngân sách nhà nước của Việt Nam quy định, 63 tỉnh thành của đất nước đều phải nộp ngân sách nhà nước tương ứng với mức tăng trưởng kinh tế phù hợp. Chẳng hạn như theo tổng cục thống kê trong 06 tháng đầu năm năm 2021, thành phố Hồ Chí Minh 198.566 tỷ đồng, thành phố Hà Nội 124.854 tỷ đồng, ...

1.2.2. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức

Hình thức chặt chẽ của pháp luật:

- Đầu tiên là, nội dung của pháp luật luôn luôn được thể hiện bằng những hình thức xác định. Thông thường, nội dung các quy phạm pháp luật được thể hiện thông qua các hình thức, chẳng hạn như văn bản quy phạm pháp luật, các

tập quán được nhà nước thừa nhận hay bản án của Tòa án. Pháp luật là do nhà nước ban hành, thừa nhận thông qua các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Mỗi một cơ quan chỉ được phép ban hành một số loại văn bản nhất định theo một trình tự, thủ tục nhất định. Thông qua phương thức thể hiện như vậy, con người có thể nhận thức và hiểu được nội dung trong quy định pháp luật.

- Thứ hai, tính chặt chẽ về hình thức của pháp luật sẽ được đảm bảo thông qua việc nội dung của các quy tắc pháp luật được thể hiện bằng ngôn ngữ pháp lý. Nội dung các quy phạm pháp luật phải cụ thể, rõ ràng, chính xác, một nghĩa, và có thể áp dụng trực tiếp. Ngôn ngữ diễn đạt không được mập mờ, khó hiểu hoặc mang đa nghĩa để tránh việc không thể áp dụng pháp luật một cách thống nhất. Đồng thời, đây cũng là điều tối quan trọng để tránh tạo nên kẽ hở trong pháp luật để kẻ gian thực hiện hành vi sai trái.

Ví dụ: Hiến pháp 2013, Bộ luật Hình sự 2015: Quốc hội mới có quyền ban hành.

Theo Điều 1, Chương 1 của Hiến pháp 2013 quy định: “Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một nước độc lập, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bao gồm đất liền, hải đảo, vùng biển và vùng trời”.

Ví dụ: Bộ luật Hôn nhân và Gia đình 2014:

“Điều 38. Chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân

1. Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có quyền thỏa thuận chia một phần hoặc toàn bộ tài sản chung, trừ trường hợp quy định tại Điều 42 của Luật này; nếu không thỏa thuận được thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Thỏa thuận về việc chia tài sản chung phải lập thành văn bản. Văn bản này được công chứng theo yêu cầu của vợ chồng hoặc theo quy định của pháp luật.

3. Trong trường hợp vợ, chồng có yêu cầu thì Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung của vợ chồng theo quy định tại Điều 59 của Luật này.”

1.2.3. Tính đảm bảo thực hiện bằng Nhà nước

Tuy rằng, pháp luật và các quy phạm xã hội khác nhau đều điều chỉnh các quan hệ xã hội, nhưng chỉ duy nhất pháp luật là được Nhà nước đảm bảo thực hiện bằng nhiều biện pháp và hình thức. Các biện pháp bao gồm: Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục,... để xây dựng ý thức pháp luật cho các chủ thể trong xã hội, từ đó các chủ thể sẽ tự giác chấp hành pháp luật. Ngoài ra, trong các trường hợp cần thiết, nhà nước cũng đảm bảo hiệu lực của các quy phạm pháp luật bằng các biện pháp cưỡng chế. Nhà nước có một bộ máy riêng biệt chuyên làm nhiệm vụ cưỡng chế (quân đội, cảnh sát, trại giam) để đảm bảo pháp luật được thực thi.

Ví dụ:

Khi vi phạm luật an toàn giao thông như không đội mũ bảo hiểm khi điều khiển xe gắn máy, công an giao thông là người thi hành công vụ sẽ xử phạt bằng cách lập biên bản, nộp tiền phạt và nhắc nhở không được vi phạm lần nữa.

Trong năm 2014 đã xảy ra vụ án ma túy lớn nhất tại Việt Nam, đường dây buôn bán 12 tấn Heroin được xác lập chuyên án đấu tranh 006N. Sau hai tháng điều tra, tháng 04 năm 2012, công an tỉnh Quảng Ninh đã bắt khẩn cấp Nguyễn Bích Ngọc đang trên đường chạy trốn tại sân bay Nội Bài. Sau đó, những đối tượng liên quan cũng lần lượt sa lưới cảnh sát. Chiều ngày 19/06/2014, tòa án tối cao đã tuyên án tử hình hai mươi chính bị cáo, khép lại vụ án làm chấn động toàn quốc.

1.3. Chức năng, vai trò chung của pháp luật

1.3.1. Chức năng của pháp luật

Điều chỉnh các quan hệ xã hội: Thể hiện giá trị và vai trò xã hội của pháp luật nhằm thực hiện các điều chỉnh liên quan đến các quan hệ xã hội. Sự điều chỉnh này được diễn ra theo hai hướng: Ghi nhận của pháp luật về quan hệ chủ yếu trong xã hội và sự phát triển của quan hệ trong xã hội. Với cơ sở đó, xây dựng một sự trật tự giữa các quan hệ xã hội với nhau, nhằm thúc đẩy sự phát triển phù hợp với giai cấp xã hội, và với cả quy luật vận động khách quan.

Ví dụ: Luật pháp Việt Nam hiện đang áp dụng luật thuế bậc thang từ 5% - 35% tương ứng với mức thu nhập từ 5 triệu – 80 triệu. Như vậy, chúng ta có thể thấy được rằng, luật pháp đã có sự điều chỉnh phù hợp cho mọi giai cấp và quan hệ trong xã hội.

Bảo vệ các quan hệ xã hội: Thực hiện việc bảo vệ các mối quan hệ mà chức năng điều chỉnh quan hệ xã hội thực hiện điều chỉnh. Chức năng này thực hiện các phương pháp, biện pháp nhằm thực hiện việc cưỡng chế được quy định cụ thể, chặt chẽ trong các chế tài được xác định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm đến các mối quan hệ xã hội được pháp luật điều chỉnh.

Ví dụ: Luật pháp bảo vệ quan hệ một vợ, một chồng trong hôn nhân. Vì vậy, đối với hành vi ngoại tình trong hôn nhân, người vợ / chồng phạm tội có thể bị phạt tiền từ 1.000.000 – 3.000.000 đồng.

Giáo dục con người: Pháp luật thực hiện tác động vào ý thức con người tạo cơ sở xử sự phù hợp đối với những quy định của pháp luật được thực hiện qua cơ chế tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng. (Ví dụ: Xử lý cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật.)

Ví dụ: Một số tòa án sơ thẩm được phép cho công dân tham dự để có thể hiểu được những vấn đề về pháp luật liên quan đến vụ án được xét xử. Từ đó có thể có được những hành vi tự giáo dục.

Giao tiếp: Trong quá trình quản lý xã hội, pháp luật cần phải đảm bảo được việc giao tiếp và truyền tải thông tin về pháp luật đến với những người tham gia các quan hệ xã hội. Như vậy, trong quá trình hoạt động của mình, cá nhân và tổ chức mới có thể đề ra phương pháp thực hiện, đồng thời tránh các hành vi sai trái, vi phạm pháp luật.

Ví dụ: Tại các bảng thông tin ở các khu phố, chính quyền địa phương sẽ thường xuyên cập nhật các điều luật mới, hoặc những thay đổi trong các điều luật cũ để thông tin dễ dàng đến với người dân ở trong khu vực đó. Ngoài ra, các

tổ và các khu phố thường xuyên có những buổi họp để phổ biến các vấn đề về pháp luật, giải quyết vấn đề trong sinh hoạt...

Trang thông tin chính phủ thường xuyên cập nhật những vấn đề mới trong việc thay đổi các điều luật một cách nhanh chóng để người dân có thể tra cứu và nắm bắt được thông tin về luật pháp để thực hiện đúng quy định.

1.3.2. Vai trò chung của pháp luật

- Tăng cường quyền lực:

Thứ nhất, pháp luật do nhà nước ban hành dựa trên nhu cầu khách quan của mọi tầng lớp. Luật pháp là “mắt xích” không thể tách rời đối với trình độ phát triển kinh tế tầng lớp thì mới có thể đi vào cuộc sống thực tiễn.

Thứ hai, để có thể phát huy tác dụng thực tại trong cuộc sống, pháp luật cần có quyền lực quốc gia mới có thể thực hiện điều đó.

Thứ ba, pháp luật định hướng hành vi của con người. Thông qua các quy định của pháp luật, các cá nhân, tổ chức trong xã hội sẽ xác định được quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình đối với xã hội. Khi đó, các cá nhân, tổ chức sẽ có cơ sở để lựa chọn hành vi đúng đắn, tránh hành vi vi phạm pháp luật. Đồng thời, pháp luật cũng đặt ra những hình phạt cưỡng chế đủ sức răn đe với người vi phạm, và những hình thức khen thưởng phù hợp, vừa đủ để khuyến khích để các thành phần trong xã hội tuân theo luật pháp. Đây là phương pháp để pháp luật định hướng hành vi con người.

- Quản lý mọi mặt xã hội:

Về cơ bản, nhà nước cần phải có nhiệm vụ quản lý mọi tầng lớp trong xã hội. Để thực hiện chức năng đó, cần phải có nhiều công cụ, biện pháp. Trong đó, pháp luật là công cụ có vị trí chiến lược, thấy được tính chất quan trọng và tính thiết yếu. Với những tính chất và đặc điểm riêng ấy, pháp luật có khả năng triển khai, phổ biến rộng rãi một cách nhanh chóng và hiệu quả những chủ trương, chính sách chóng, hiệu quả để có thể thực thi một cách đồng bộ và nhất quán từ

trung ương đến địa phương. Từ đó, pháp luật là cơ sở để phát huy quyền lực, kiểm soát các hoạt động tổ chức các cơ quan và mọi tầng lớp nhân dân.

Ví dụ: Trong hoạt động sản xuất kinh tế bao gồm nhiều lĩnh vực, nhiều vấn đề khác nhau như chế độ tài chính, tiền tệ, giá cả, quy trình... Do tính phức tạp này, nhà nước không thể nào quản lý toàn bộ khuôn khổ trong kinh tế mà chỉ có thể thực hiện ở tầm vĩ mô và mang tính chất kinh tế hành chính - chính trị. Ngược lại nếu pháp luật không trực tiếp can thiệp vào thì quá trình này không thể diễn ra. Dựa trên nền tảng, một hệ thống văn bản pháp luật phải mang được kinh tế đầy đủ, đồng bộ, nhất quán và không thể tách rời thực tiễn mới có thể phát huy giá trị thực tiễn của văn bản trong lĩnh vực sản xuất kinh tế.

- Bảo vệ quyền và lợi ích nhân dân:

Thứ nhất, pháp luật là phương tiện chính thức hóa các giá trị xã hội về quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân có đặc điểm là mang tính bắt buộc được xã hội thừa nhận, bảo vệ và thực thi theo quy định của pháp luật.

Thứ hai, pháp luật là công cụ sắc bén của nhà nước trong việc thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích của nhân dân. Tính sắc bén này được thể hiện qua việc, quyền của nhân dân được đảm bảo thực thi bằng bộ máy chính quyền, sự tác động quyền lực của nhà nước, sự cưỡng chế dựa trên các biện pháp giáo dục, thuyết phục để quyền công dân được thực thi và bảo vệ.

Thứ ba, pháp luật là tiền đề, nền tảng, cơ sở pháp lý để công dân đấu tranh cho quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Vì pháp luật mang tính phổ biến toàn dân, là thước đo của sự công bằng, do đó, bất kỳ hành vi của ai cũng phải dựa trên cơ sở của pháp luật. Pháp luật là cơ sở đánh giá, kiểm tra đối với các hành vi từ phía nhà nước và mọi giai cấp, tầng lớp trong xã hội.

- Thể chế hóa quan điểm của Đảng:

Thứ nhất, đường lối của Đảng là tư tưởng chỉ đạo cho việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật.

Ví dụ: Quan điểm của Đảng về việc thực hiện, đẩy mạnh sự phát triển của kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa: Khẳng định việc kinh tế cạnh tranh tự do và bình đẳng đã được xác định trên nền tảng của Hiến pháp 1992 cũng như các luật liên quan về đầu tư và doanh nghiệp, khi đất nước chuyển đổi từ nền kinh tế tập trung bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Từ đó có thể thấy được, những vấn đề chính trị khi đã trở thành đường lối của Đảng thì có sự tác động to lớn đến mọi mặt đời sống và cả đến pháp luật. Vì thế, như Lênin đã nói: “Chính trị là linh hồn của pháp luật.”

Thứ hai, đường lối của Đảng không thay thế vai trò của pháp luật.

Ví dụ: Quá trình xây dựng xã hội nhà nước pháp quyền Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam của dân, do dân, vì dân thể hiện vấn đề này rất rõ ràng. Đảng cộng sản Việt Nam là một tổ chức chính trị và cũng là đơn vị cầm quyền, lãnh đạo duy nhất của nhà nước và xã hội Việt Nam. Vì vậy đường lối, chính sách của Đảng là quan điểm chính trị được thể chế hóa thành các quy phạm và quy định pháp luật, quan hệ pháp luật như khách thể, chủ thể,... Qua đó điều chỉnh các quan hệ xã hội, đảm bảo đạt được mục tiêu là bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mọi tầng lớp nhân dân.

Thứ ba, không thể tách rời sự nghiệp xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật và sự nghiệp xây dựng thể chế hóa đường lối của Đảng vào thực tiễn hoạt động của bộ máy Nhà nước.

Ví dụ: Hệ thống pháp luật của Nhà nước Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam là sự “ánh xạ” của quá trình thể chế hóa đường lối của Đảng vào tất cả những vấn đề, lĩnh vực trong xã hội. Qua đó, thể chế hóa là công cuộc xây dựng pháp luật của nhà nước pháp quyền dựa trên các nền tảng: Quán triệt tư tưởng và nội dung cơ bản theo đường lối của Đảng trong vấn đề điều chỉnh các mối quan hệ xã hội theo từng thời kỳ của đất nước.

Chương 2: Vai trò của pháp luật trong việc điều chỉnh hành vi con người trong xã hội có nhà nước

2.1. Mối quan hệ giữa pháp luật với nhà nước

- Nhà nước là một tổ chức quyền lực chung của xã hội bao gồm một lớp người tách ra khỏi quá trình sản xuất để chuyên thực thi quyền lực nhà nước nhằm quản lý xã hội, phục vụ lợi ích của giai cấp thống trị và lợi ích chung của toàn xã hội được duy trì bằng nguồn thuế đóng góp từ xã hội. Theo quan điểm của Mác - Lênin, nhà nước mang bản chất của giai cấp và sự ra đời của nhà nước khi có sự xuất hiện của việc phân cấp xã hội.

Ví dụ: Cho đến giai đoạn hiện tại, đã có bốn hình thái nhà nước: Nhà nước chủ nô, Nhà nước phong kiến, Nhà nước tư sản, Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Nhà nước được hình thành để thực hiện nhiệm vụ duy trì sự thống trị của giai cấp cầm quyền, là cơ quan đại diện cho giai cấp cầm quyền và bảo vệ lợi ích cho giai cấp cầm quyền.

- Pháp luật là hệ thống quy tắc xử sự chung mang tính chất bắt buộc chung do nhà nước ban hành hoặc thừa nhận nhằm điều chỉnh các mối quan hệ xã hội theo mục tiêu, định hướng cụ thể.

Pháp luật phải mang tính bắt buộc chung và được đảm bảo thực hiện chung. Các đạo luật do nhà nước quy định phải được áp dụng chung cho toàn dân, mọi tầng lớp trong xã hội không có quyền tự quyết định là có thực hiện hay không.

Việc hình thành pháp luật là do sự ban hành của nhà nước hoặc sự thừa nhận của nhà nước đối với những điều tiền lệ như tập quán, phong tục, văn hóa được nâng lên thành pháp luật. Bản chất nội dung thể hiện ý chí của giai cấp thống trị.

Ví dụ: Pháp luật quy định các cơ quan, tổ chức kinh doanh khi thực hiện hoạt động kinh doanh có lợi nhuận thì phải thực hiện nghĩa vụ đóng thuế theo quy định của pháp luật. Đối với hành vi trốn thuế, dù là bất kỳ công ty, tổ chức nào cũng đều bị pháp luật xử lý nghiêm minh.

Ngoài ra, pháp luật nghiêm cấm hành vi buôn bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, việc kinh doanh hoạt động về vấn đề tàng trữ và mua bán, vận chuyển là trái với quy định của pháp luật và sẽ bị xử lý nghiêm minh.

Trong văn hóa Á Đông nói chung, cũng là văn hóa Việt Nam nói riêng, Tết m lịch hay Tết Nguyên Đán là một dịp lễ quan trọng đối với mỗi người dân Việt Nam. Vì vậy, pháp luật quy định, mỗi năm, toàn dân sẽ có một kì nghỉ Tết Nguyên Đán, thời gian sẽ được quy định theo từng năm và được công bố bởi chính phủ.

- Pháp luật và nhà nước là hai yếu tố chính cấu thành thượng tầng chính trị và pháp lý, vì vậy chúng luôn có quan hệ khăng khít, không thể tách rời. Các hiện tượng của nhà nước và pháp luật đều có chung nguồn gốc phát sinh và phát triển.

Nhà nước là một tổ chức đặc biệt để thể hiện quyền lực chính trị, thế nhưng quyền lực đó chỉ có thể triển khai và phát huy hiệu quả trên cơ sở pháp luật. Pháp luật luôn luôn phản ánh quan điểm và đường lối chính trị của giai cấp cầm quyền và đảm bảo cho quyền lực đó được thực thi nhanh chóng, lan rộng trong phạm vi toàn xã hội. Vì vậy, nhà nước và quyền lực của nhà nước không thể tồn tại nếu không có pháp luật; ngược lại, pháp luật cũng chỉ được sinh ra, tồn tại và có hiệu lực dựa trên cơ sở quyền lực của nhà nước.

Chính vì thế, pháp luật không đứng trên nhà nước, mà nhà nước cũng không đứng trên pháp luật. Khi xem xét vấn đề giữa nhà nước và pháp luật, bắt buộc phải xem xét đồng thời, đặt chúng trong mối quan hệ lẫn nhau. Nhà nước ban hành pháp luật và áp dụng với mọi tầng lớp nhân dân, mang tính bắt buộc đối với mọi chủ thể, trong đó có cả nhà nước. Nhà nước và các cơ quan nhà nước cũng phải tôn trọng và tuân theo pháp luật. Tuy rằng nhà nước được quyền ban hành pháp luật, nhưng pháp luật phải phản ánh đúng nhu cầu khách quan trong xã hội.

Ví dụ: Sự phát triển của ngành công nghệ thông tin đã tạo ra nhiều giá trị sản phẩm lớn đạt được nhiều thành tựu nhất định như: Trí tuệ nhân tạo, tiền ảo, hoặc các tài sản phi vật thể liên quan như phần mềm, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu,... Từ đó đặt ra yêu cầu về các quyền và nghĩa vụ liên quan như: Trí tuệ nhân tạo, sở hữu trí tuệ, quản lý và lưu thông tiền ảo trong thị trường, xử lý tội phạm an ninh mạng,...

2.2. Mỗi quan hệ giữa pháp luật với hành vi con người

- Hành vi con người là một đối tượng nghiên cứu của nhiều ngành khoa học (tâm lý học, luật học, xã hội học,...). Đồng thời cũng là hình thức biểu hiện của ý thức con người đối với thế giới khách quan, là hành vi, tác phong của con người trong các hoàn cảnh, điều kiện cụ thể khác nhau.

Hành vi con người là chuỗi các hoạt động được kết hợp giữa cá nhân người ấy với môi trường xung quanh, từ đó hình thành các chuỗi hoạt động tác động người lại với môi trường.

Trong đời sống xã hội, con người có rất nhiều nhu cầu về vật chất, lợi ích cá nhân và mỗi người trong chúng ta đều có những phương pháp riêng để thỏa mãn những nhu cầu ấy tùy theo từng hoàn cảnh và điều kiện cụ thể. Nhưng không phải phương pháp nào cũng được nhà nước chấp nhận, có rất nhiều những hành vi vì lợi ích chung mà xâm phạm lợi ích cá nhân của xã hội, xâm phạm các mối quan hệ do nhà nước bảo vệ, khiến cho xã hội mất đi tính thống nhất và ổn định cần có. Đây cũng chính là điều kiện cần để pháp luật điều chỉnh lại hành vi của con người trong một xã hội có nhà nước.

Ví dụ:

Trích Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ; tài sản là kỷ vật, di vật, đồ thờ cúng có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại.”

Điều chỉnh có nghĩa là sửa đổi, sắp xếp lại sao cho đúng hơn, phù hợp hơn và cân đối hơn. Điều chỉnh hành vi của con người là việc hướng dẫn chủ thể cách xử sự phù hợp, làm thay đổi, tích cực hóa hành vi của chủ thể giúp nó trở nên phù hợp với những yêu cầu và đòi hỏi của xã hội.

Ví dụ: Nhiều hành vi vi phạm an toàn giao thông đã được tăng mức xử phạt từ ngày 1/1/2022. Cụ thể, quy định xử phạt từ 1.000.000 đến 2.000.000 so với trước đây từ 800.000 - 1.200.000.

Trích Nghị định 123/2021/NĐ-CP:

“Quy định phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng (Nghị định 100/2019/NĐ-CP quy định mức phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.200.000 đồng) đối với người điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xi lanh dưới 175 cm³ và các loại xe tương tự xe mô tô thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

Không có Giấy phép lái xe hoặc sử dụng Giấy phép lái xe không do cơ quan có thẩm quyền cấp, Giấy phép lái xe bị tẩy xóa;

Có Giấy phép lái xe quốc tế do các nước tham gia Công ước về Giao thông đường bộ năm 1968 cấp (trừ Giấy phép lái xe quốc tế do Việt Nam cấp) nhưng không mang theo Giấy phép lái xe quốc gia;

Sử dụng Giấy phép lái xe không hợp lệ (Giấy phép lái xe có số phôi ghi ở mặt sau không trùng với số phôi được cấp mới nhất trong hệ thống thông tin quản lý Giấy phép lái xe).”

Vậy khi các chủ thể giải quyết nhu cầu về lợi ích của mình nhưng lại xử sự không đúng theo ý chủ quan, cá nhân thì những quy tắc xã hội cũng như là sự can thiệp của pháp luật giúp việc điều chỉnh được các hành vi tiêu cực, hướng chủ thể đến với những điều tích cực, tốt đẹp. Có rất nhiều phương tiện, phương pháp, cách thức để điều chỉnh hành vi của con người như tôn giá, đạo đức, các giá trị xã hội... nhưng trong đó pháp

luật và đạo đức là phương tiện hiệu quả và quan trọng nhất của nhà nước để điều chỉnh hành vi của con người. Khi chủ thể vi phạm pháp luật, nhà nước dựa vào đặc điểm và tính chất của loại vi phạm ấy để điều chỉnh đúng và đưa ra hình phạt.

Ví dụ: Ở mức xử phạt đối với hành vi không có bảo hiểm xe máy bắt buộc sẽ có mức dao động xử phạt từ 80.000 - 120.000 đồng. Đối với hành vi có tình tiết giảm nhẹ sẽ được xử phạt ở mức 80.000 đồng hoặc có tình tiết tăng nặng sẽ bị xử phạt ở mức 120.000 đồng. Nếu không có tình tiết tăng nặng hay giảm nhẹ sẽ được xử phạt ở mức trung bình khung, 100.000 đồng.

2.3. Tác động của pháp luật lên hành vi con người

Trong thực tế cuộc sống, pháp luật có vị trí chiến lược và vai trò quan trọng trong cuộc sống của con người trong xã hội có Nhà nước. Pháp luật thể hiện được vai trò chính đó vừa là công cụ quản lý Nhà nước một cách hiệu quả, vừa thúc đẩy ý thức đạo đức phát triển, thực hiện quá trình làm lạnh mạnh đời sống và tạo nên những giá trị mới cho cuộc sống.

Pháp luật ảnh hưởng đến hành vi con người thông qua những yếu tố sau:

- Trước hết là nhân tố điều chỉnh hành vi: các quy phạm pháp luật tác động một cách trực tiếp đến hành vi pháp luật, cụ thể hoá vấn đề nghĩa là các cá nhân tổ chức trong xã hội mới có thể nhận thức chính xác được cách cư xử, xử sự mà Nhà nước đã đòi hỏi, yêu cầu đối với cá nhân tổ chức khi và chỉ khi có quy phạm pháp luật.

Ví dụ: Điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật Việt Nam là nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên, hôn nhân tự quyết, không chịu sự ép buộc từ các bên, không bị mất năng lực hành vi nhân sự. Việc kết hôn phải được đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, và pháp lý về hộ tịch.

- Điều thứ hai có thể thấy đó là chủ thể của hành vi: chủ thể của hành vi được cho là người có hành vi pháp luật. Một người được xác định, kiểm tra là có đầy đủ, hoàn thiện về thể chất, sức khoẻ để thực hiện hoạt động, hành vi, thần kinh ở trạng thái ổn

định, bình thường, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi cá nhân, đủ tuổi theo quy định của pháp luật thì được coi là người có năng lực hành vi pháp luật.

Ví dụ:

Trích Điều 12 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017) đã quy định về tuổi chịu trách nhiệm hình sự như sau:

“1. Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, trừ những tội phạm mà Bộ luật này có quy định khác.

2. Người từ đủ 14 tuổi trở lên, nhưng chưa đủ 16 tuổi chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội giết người, tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, tội hiếp dâm, tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi, tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, tội cướp tài sản, tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản; về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng quy định tại một trong các điều sau đây: ...”

Cá nhân từ đủ 18 tuổi phải bồi thường cho thiệt hại mà bản thân gây ra, cá nhân dưới 15 tuổi gây thiệt hại mà còn cha mẹ thì cha mẹ phải bồi thường.

- Điều thứ ba là giới hạn của hành vi pháp luật: pháp luật có sự tác động mạnh mẽ, trực tiếp ảnh hưởng đến hành vi của con người. Đi đến đâu, mọi người đều phải tuân thủ nội quy, luật lệ tại nơi mình đến, hành xử cho đúng với pháp luật. Xã hội “không thể một ngày thiếu pháp luật”, diễn đạt theo một chiều hướng khác, hành vi của con người trong cuộc sống hằng ngày chịu sự chi phối không nhỏ đến từ pháp luật.

Ví dụ: Từ ngày 1/7/2020, học sinh tiểu học trên cả nước, bất kể tỉnh thành nào, tại các cơ sở giáo dục công lập không phải đóng học phí.

- Người có bằng lái Quốc tế do Việt Nam cấp không có giá trị sử dụng trên lãnh thổ Việt Nam, như vậy, khi điều khiển phương tiện giao thông trên lãnh thổ Việt Nam thì bắt buộc phải có bằng lái xe Việt Nam.

- Điều thứ bốn là cơ chế tâm lý của hành vi: hành vi của con người là hành vi có ý thức, bởi vậy, đánh giá hành vi pháp luật của con người không chỉ xem xét biểu hiện bên ngoài của nó mà còn cần phân tích cơ chế tâm lý của chúng. Cơ chế tâm lý của hành

vi pháp luật được cho là quá trình được kết hợp nhiều yếu tố và có tính chất vô cùng phức tạp, sự hình thành động cơ hành vi, có sự lựa chọn và đưa ra sự quyết định lựa chọn về phương án hành vi, biến hành vi thành một hoạt động hiện thực trong cuộc sống, có khả năng đánh giá hành vi đã thực hiện.

Ví dụ: Khi xử án, tòa án sẽ phải cân nhắc về các hành vi được thực hiện khi người đang trong trạng thái tâm lý bất ổn định, cụ thể như sau: Thứ nhất, bức xúc đối với hành vi của bị cáo và hành vi phạm tội của bị cáo dẫn đến việc khai báo gian dối hoặc thổi phồng sự thật. Thứ hai, sợ sệt, lo lắng sẽ bị trả thù nếu khai báo trung thực. Thứ ba, sợ bị xấu hổ khi liên đới đến những vụ án ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm dẫn đến khai báo sai sự thật. Thứ tư, thương hại, thông cảm cho hoàn cảnh của bị cáo và khai báo giảm nhẹ sự việc.

- Điều thứ năm cũng như là điều cuối cùng đó chính là các biện pháp tác động đến hành vi: các biện pháp nhà nước được cho là tác động trực tiếp đến hành vi pháp luật. Việc phụ thuộc vào từng môi trường, ngữ cảnh, hoàn cảnh, điều kiện, nguyên nhân, vấn đề,... mà nhà nước căn cứ vào đó và thực hiện một hoặc nhiều biện pháp được kết hợp với nhau bao gồm giáo dục, tuyên truyền, khen thưởng, thuyết phục hay thậm chí đó là cưỡng chế, xử phạt. Với sự tác động đến từ nhà nước đã có thể thấy được sức mạnh đầy đủ, cơ chế vững mạnh của bộ máy từ khắp trung ương đến địa phương. Ngoài ra, nhà nước có thể sử dụng các biện pháp tương ứng như cưỡng chế, xử phạt có thể tạo ra những yếu tố bất lợi về vật chất, tinh thần hay tính mạng nhằm đảm bảo các hành vi hợp pháp, giảm các hành vi vi phạm pháp luật.

Ví dụ:

Trích Điều 173. Tội trộm cắp tài sản theo Bộ luật hình sự năm 2015:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ; tài sản là kỷ vật, di vật, đồ thờ cúng có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Có tổ chức;

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

d) Dùng thủ đoạn xảo quyệt, nguy hiểm;

đ) Hành hung để tẩu thoát;

e) Trộm cắp tài sản trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này;

g) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

b) Trộm cắp tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này;

c) Lợi dụng thiên tai, dịch bệnh.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên;

b) Trộm cắp tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này;

c) Lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, tình trạng khẩn cấp.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

Sự quy định trước của pháp luật là cơ sở, tiền đề và nền tảng để có thể đánh giá được hành vi cụ thể được thực hiện trong đời sống là hợp pháp hay bất hợp pháp. Pháp luật rất kiên quyết và thẳng tay trừng trị những kẻ vi phạm, xâm phạm đến các quyền của con người như quyền được sống, quyền được bảo vệ, quyền được phát triển,... Ở mỗi lĩnh vực đời sống từ kinh tế, chính trị cho đến văn hóa, xã hội đều có pháp luật riêng của lĩnh vực đó. Nhà nước tạo ra pháp luật không chỉ theo ý chí của giai cấp cầm quyền mà còn lấy ý kiến từ nhân dân (trung cầu dân ý) để pháp luật không đi xa thực tế đời sống người dân. Pháp luật đưa ra thì ai ai phải thực thi theo chứ không phân tầng lớp, địa vị xã hội hay vai vế. Vì vậy, pháp luật luôn mang tính công bằng và bình đẳng cho tất cả đối tượng.

Đối với quá trình xây dựng và phát triển đất nước theo cơ chế của nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa ở Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa hoặc xã hội dân sự cũng cần phải có sự mạnh mẽ, những yếu tố tích cực trong việc “đẩy thật nhanh, thật mạnh” pháp luật vào thực tiễn cuộc sống, từ đó hình thành việc ý thức về pháp luật ở mỗi cá nhân, tổ chức nhằm tri thức hoá cộng đồng, dân trí hoá xã hội, đạo đức hoá ở mỗi cá nhân giúp nâng cao trình độ về lý luận nhà nước và pháp luật, trình độ khoa học kỹ thuật, đồng thời xoá bỏ những hủ tục lạc hậu chuyển dần sang một xã hội có nhà nước pháp quyền, dựa trên nền tảng dân giàu nước mạnh, dân chủ công bằng văn minh.

Ví dụ:

+ Pháp luật quy định tại Điều 132, Bộ luật Hình sự: “Người nào thấy người khác đang trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng, tuy có điều kiện mà không cứu giúp dẫn đến hậu quả người đó chết, thì bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 2 năm hoặc phạt tù từ 3 tháng đến 2 năm”. Với quy định trên, pháp luật đã thay đổi được nhận thức cũng như trách nhiệm của con người trong việc cứu giúp người bị nạn, không xem nhẹ việc giúp người bị nạn không phải là việc của mình, và càng ý thức hơn tính mạng của con người rất quan trọng.

+ Pháp luật quy định tại Điều 332, Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, “Nếu đã bị xử phạt hành chính về hành vi trốn nghĩa vụ quân sự hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng - 02 năm”. Với quy định trên, thanh niên đến độ tuổi đi nghĩa vụ quân sự đều sẽ có trách nhiệm và nghĩa vụ thực hiện theo pháp luật, thay đổi ý thức của mỗi cá nhân trong việc chấp hành nghĩa vụ quân sự. Nghĩa vụ quân sự là nghĩa vụ vẻ vang của công dân phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chương 3: Đánh giá chung

3.1 Ưu điểm

Pháp luật đã xác lập "trật tự" cho các quan hệ xã hội, là nền tảng, cơ sở cho các quan hệ xã hội phát triển theo một hướng cụ thể sao cho phù hợp với ý chí của giai cấp cầm quyền, đồng thời cũng phù hợp với quy luật vận động khách quan của các quan hệ xã hội.

Góp phần giúp điều chỉnh hành vi của con người phù hợp trong một khuôn khổ đạo đức nhất định.

Pháp luật có tính quyền lực, bắt buộc chung để đem đến sự tự do cho nhân dân cả nước, điều này có nghĩa là, nhân dân ai ai cũng bắt buộc phải tôn trọng quyền tự do của các cá nhân, tổ chức khác, nếu như các cá nhân cố tình vi phạm các quy tắc trên thì sẽ tự mình gánh lấy mọi hình phạt được quy định rõ ràng trong Hiến pháp. Ví dụ rõ hơn về vai trò của pháp luật trong đời sống, sự hiện diện của pháp luật chính là để răn đe, dạy dỗ và giáo dục cho các đối tượng vi phạm quy định và ngăn chặn những mối đe dọa nguy hiểm tương tự trong tương lai. Nếu không có pháp luật để răn đe những kẻ vi phạm pháp luật như trộm cắp, giết người... thì chúng ta cũng sẽ mất đi công cụ để bảo vệ lợi ích và quyền tự do của chính mình.

Pháp luật đồng thời cũng điều chỉnh, kiểm soát các quan hệ xã hội thông qua những quy phạm, điều khoản quy định các quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của chủ thể. Cụ thể hơn, các quy phạm pháp luật quy định rất rõ về các hành vi được phép và không được phép thực hiện. Không những thế, các quy phạm cũng chỉ rõ những hành vi lẫn các chế tài cụ thể được áp dụng nếu chủ thể có hành vi vi phạm pháp luật. Bên cạnh đó, pháp luật còn giữ vai trò là công cụ hữu hiệu để thực hiện điều chỉnh mối quan hệ giữa con người với xã hội dù phải thông qua sự bắt buộc, cưỡng chế từ bên ngoài.

Chúng ta có thể thấy rõ rằng, phạm vi kiểm soát của pháp luật đã được mở rộng hơn so với thời kỳ trước đây rất nhiều. Với những năm tháng đầy khó khăn trong thời kỳ đổi mới, nhà nước ta đã xây dựng một khung pháp lý quản chế mới trong mọi lĩnh vực quan hệ xã hội. Có hai nguyên tắc quản lý xã hội, đó là bằng pháp luật và tăng cường pháp chế. Cả hai đều đã và đang thực hiện rất ổn định.

Trong tương lai gần, các kế hoạch xây dựng pháp luật cần phải tập trung cao độ vào những lĩnh vực thiết yếu của quan hệ xã hội như, xây dựng khung pháp lý cần thiết cho việc hình thành đồng nhất thể chế thị trường, đơn giản hoá thủ tục hành chính, song song loại bỏ cả chế độ "xin-cho"...

3.2 Hạn chế

Chỉ với hành vi được điều khiển, chi phối bởi ý chí, lý trí, lý tính của con người thì pháp luật mới có khả năng điều chỉnh hành vi, còn nếu hành vi bị chi phối bởi tình cảm thì khả năng này sẽ bị hạn chế.

3.3 Biện pháp

Có thể thấy được rằng chính pháp luật và đạo đức là những công cụ hiệu quả nhất trong việc điều chỉnh hành vi con người, đồng thời các yếu tố này cũng có sự tác động qua lại, hỗ trợ lẫn nhau. Sự chặt chẽ, hoàn thiện và được thực thi một cách mạnh mẽ, liên chính của pháp luật chính là tiền đề của việc nâng cao đạo đức, thay đổi theo hướng tích cực, điều chỉnh hành vi đồng thời là việc giáo dục về mặt đạo đức ngày càng được nâng cao, ảnh hưởng đến tốt đến mọi hành vi, cư xử, mối quan hệ giữa các cá nhân, tổ chức của con người trong xã hội có nhà nước.

Vì vậy, trong việc điều chỉnh hành vi con người trong xã hội có nhà nước, ngoài quy phạm pháp luật, quy phạm đạo đức cũng hỗ trợ và tác động đến hành vi con người. Người ta thường nói: “Pháp luật là một đường thẳng nhưng trong một vài trường hợp về mặt đạo đức của con người, đường thẳng ấy có đôi chỗ cong” là rất đúng.

PHẦN KẾT LUẬN

Trên cơ sở kế thừa quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về dân tộc, Đảng và Nhà nước ta đã vận dụng triệt để vào con đường xây dựng đất nước theo chế độ xã hội chủ nghĩa bình đẳng – văn minh – phát triển. Đảng và Nhà nước hiểu rất rõ tầm quan trọng của tinh thần đoàn kết, gắn bó giữa các dân tộc trong quốc gia, có tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế – chính trị – văn hóa – xã hội của đất nước. Đảng và Nhà nước ta luôn nhất quán thực hiện chính sách pháp luật đều bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ. Trong quá trình đất nước tiến lên công nghiệp hóa – hiện đại hóa, có thể thấy được vị trí chiến lược của pháp luật vì lý do với sự chặt chẽ, đầy đủ và được thi hành một cách rộng rãi, nghiêm túc và không tiêu cực chính là tiền đề của việc nâng cao đạo đức, thay đổi theo hướng tích cực, điều chỉnh hành vi đồng thời là việc giáo dục về mặt đạo đức ngày càng được nâng cao, ảnh hưởng đến tốt đến mọi hành vi, cư xử, mối quan hệ giữa các cá nhân, tổ chức của con người trong xã hội có nhà nước đó thúc đẩy cho sự phát triển đất nước đúng theo định hướng Xã Hội Chủ Nghĩa, dân chủ – công bằng – văn minh.

“Có hai sức mạnh mang đến sự yên ổn: pháp luật và đạo đức” – Goethe (Đức)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tư pháp - Viện khoa học pháp lý, TS. Nguyễn Văn Hiến (2014), Bàn về hệ thống pháp luật, NXB Chính trị Quốc gia.
2. PGS.TS. Nguyễn Văn Đông (2017), Giáo trình lý luận chung về nhà nước và pháp luật, NXB Chính trị Quốc gia sự thật.
3. Viện sĩ, PGS.TS. Nguyễn Ngọc Điện (2020), Phương pháp phân tích luật viết, NXB Chính trị Quốc gia.
4. Luật gia Nguyễn Ngọc Điệp (2020), Từ điển pháp luật Việt Nam, NXB Thế Giới
5. Tạp chí Luật học (không ngày tháng), Bàn về hành vi pháp luật và hành vi đạo đức [online], Văn phòng Luật sư công chúng.
6. Đọc từ: **BÀN VỀ HÀNH VI PHÁP LUẬT VÀ HÀNH VI ĐẠO ĐỨC** (luatsucongchung.com)
7. Tạp chí Triết học (2/11/2013), Vai trò của pháp luật đối với việc hình thành và phát triển ý thức đạo đức ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay [online], ebookxanh.com.
8. Đọc từ: <https://ebookxanh.com/tai-lieu/vai-tro-cua-phap-luat-doi-voi-viec-hinh-thanh-va-phat-trien-o-viet-nam-trong-giai-doan-hien-nay-898419.html>
9. Đọc từ: http://www.vkskh.gov.vn/chinh-sach-khoan-hong-nhan-dao-cua-dang-va-nha-nuoc-ta-doi-voi-pham-nhan-dang-chap-hanh-an-phat-tu_1464_206_2_a.html
10. Đọc từ: <https://thuvienphapluat.vn>
11. Đọc từ: <https://luatminhkhue.vn>
12. Đọc từ: https://vi.wikipedia.org/wiki/Trang_Ch%C3%ADnh